

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 22-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đèo Văn Quỳnh.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với:

1. **Bị cáo: Nguyễn Đức N**, sinh ngày: 06/6/1998 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tk 2 thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thanh B; Bị cáo có vợ là Lại Thị Hà T và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/10/2023 đến ngày 10/10/2023 được tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. **Bị cáo: Nguyễn Văn N**, sinh ngày: 26/12/2000 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tk 11 thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/10/2023 đến ngày 10/10/2023 được tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

3. **Bị cáo: Hoàng Đức H**, sinh ngày: 16/9/2003 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: BẮ 3, xã ĐS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/10/2023 đến ngày 10/10/2023 được tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

4. Bị cáo: *Nguyễn Thu T*, sinh ngày: 10/12/1991 tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: TĐC 3, xã NT, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có chồng là Nguyễn Chí L và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/10/2023 đến ngày 10/10/2023 được tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/10/2023 Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H, Nguyễn Thu T đi đến quán Bi-A “79 Club” của Nguyễn Đức N tại tiểu khu 2, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu chơi đến 14 giờ 30 phút cùng ngày N, N1, H, T cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền, tất cả cùng đồng ý. N lấy 01 bộ tú để sẵn tại bàn Bi-A cùng N1, H, T đi lên gác xép của quán để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc là đánh liêng được quy định: Bộ bài tú lơ khơ được chia cho mỗi người 03 quân bài, sau đó những người tham gia đánh bạc so sánh tổng số điểm của 03 quân bài mà mình đang cầm trên tay. Ai có số điểm cao nhất sẽ là người chia bài để đánh bạc và là người được “tổ” (đặt cược) đầu tiên. Sau khi chia cho mỗi người 03 quân bài, mỗi người chơi sẽ bỏ ra số tiền 20.000 đồng để ở giữa chiếu bạc (gọi là “góp gà”). Người chơi sẽ xem bài và xác định số điểm trên bài của mình và quyết định có cá cược hay không, lúc này người được quyền “tổ” đầu tiên sẽ “tổ”, mức tổ được quy định thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng. Thứ tự “tổ” được quy định từ người đầu tiên, tiếp theo lần lượt là những người chơi ngồi bên tay trái người “tổ” đầu tiên. Khi người đó “tổ” thì những người chơi khác có thể “theo” (đồng ý cá cược với mức tiền như người đã “tổ”) hoặc cũng có thể không “theo”; nếu người tham gia đánh bạc không “theo” thì sẽ úp bài, thua ván bạc đó và mất số tiền 20.000 đồng đã “góp gà”. Khi người tham gia đánh bạc “theo”, có thể “tổ” thêm (đặt cược thêm tiền vào ván bài của bản thân). Những người tham gia đánh bạc đều có thể “tổ”, “theo” hoặc “úp bài”. Trong một ván bạc, mỗi người tham gia đánh bạc

được “tố” bao nhiêu lần tùy ý. Sau khi những người tham gia đánh bạc đã “tố”, “theo” và thống nhất so sánh điểm để xác định người thắng ván bạc đó. Người thắng bạc sẽ nhận được số tiền đã “góp gà” và số tiền mà những người chơi tham gia cá cược (“tố” và “theo”). Người thua bạc sẽ mất số tiền mà bản thân đã “góp gà” và cá cược (“tố” và “theo”). Ván bạc tiếp theo được bắt đầu khi người thắng bạc ở ván bài trước đó cầm bộ bài tú lơ khơ lên và chia bài cho những người tham gia đánh bạc khác. Hình thức sát phạt được thực hiện tương tự như ván bài đầu tiên. Khi chơi N sử dụng 1.300.000 đồng, N1 sử dụng 1.200.000 đồng, H sử dụng 1.610.000 đồng, T sử dụng 1.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 5.310.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cùng toàn bộ vật chứng.

Do các hành vi nêu trên tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H và Nguyễn Thu T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H và Nguyễn Thu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung quyết định truy tố nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Chủ tọa phiên tòa tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H và Nguyễn Thu T về tội “Đánh bạc” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đức N cho Ủy ban nhân dân thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đức N cho Ủy ban nhân dân thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Đức H cho Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thu T cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: - Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.310.000 đồng (*Năm triệu ba trăm mười nghìn đồng*) thu giữ trên chiếu bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, từ quân A đến quân K, có nền hoa văn màu đỏ - trắng đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 00 phút ngày 02/10/2023, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 02/10/2023, các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn N1, Hoàng Đức H và Nguyễn Thu T tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc của các bị cáo số tiền là 5.310.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hóa vai trò của các bị cáo xét thấy bị cáo Nguyễn Đức N là chủ nhà và các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H và Nguyễn Thu T cùng đồng tình hưởng ứng và trực tiếp tham gia đánh bạc, do đó các bị cáo là đồng phạm với vai trò gian đơn.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H và Nguyễn Thu T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Đối với các bị cáo Nguyễn Đức N và Nguyễn Thu T có ông nội là được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ nên được hưởng tình tiết theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H và Nguyễn Thu T đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo đều chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo đều có đơn bảo lãnh xin được cải tạo, giáo dục tại địa phương, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự giao các bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, các bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H và Nguyễn Thu T làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 5.310.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, từ quân A đến quân K, có nền hoa văn màu đỏ - trắng đã qua sử dụng. Xét là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H và Nguyễn Thu T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 28 (Hai mươi tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày 22/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đức N cho Ủy ban nhân dân thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày 22/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày 22/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Đức H cho Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày 22/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thu T cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.310.000 đồng (*Năm triệu ba trăm mười nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, từ quân A đến quân K, có nền hoa văn màu đỏ - trắng đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn N, Hoàng Đức H và Nguyễn Thu T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THA HS;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu;
- UBND xã ĐS, huyện Mộc Châu;
- UBND xã NT, huyện Lường Sơn-Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Đào Văn Quỳnh

